



BỘ TƯ PHÁP

VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT



CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NHẬN CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

(Điều 19 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ; Điều 3 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTĐ ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Đối tượng thuộc diện được hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng tại cộng đồng được hưởng các chế độ sau đây:

Trợ cấp xã hội hàng tháng theo mức quy định tại Điều 6 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

Trợ giúp giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Hỗ trợ chi phí mai táng theo mức hỗ trợ tối thiểu bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội (360.000 đồng x 20 lần).

Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp thuộc diện nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tạm thời tại cộng đồng khi sống tại hộ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng được hỗ trợ theo quy định sau đây:

Tiền ăn trong thời gian sống tại hộ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng: **60.000 đồng/người/ngày.**

Chi phí điều trị trong trường hợp phải điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện như sau:

- Đối với đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.
- Đối với đối tượng không có thẻ bảo hiểm y tế được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế tương ứng.

Chi phí đưa đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội thực hiện như sau:

- Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương.
- Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/1 km tính theo số km thực tế và giá xăng tại thời điểm vận chuyển.
- Trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận, phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê.